

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

- Bản án số: 01/2021/KDTM - ST
- Ngày: 30 - 12 - 2021
- V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng**;
2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 11 năm 2020, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam**

Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang Dũng**- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Ngọc Hải** - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Đức Đông** - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 89 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/11/2021).

(Ông Đông có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: **Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Mai Văn Ng** – Chức vụ: Giám đốc Trụ sở: Tổ 6, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Mai Thị V** sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 6, cụm 1, phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền ngày 01-12-2020)

(Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý vắng mặt lần 02 không có lý do)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Mai Thị V**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 6, cụm 1, phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(Bà Vân vắng mặt lần 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10-8-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) do ông Nguyễn Đức Đông đại diện theo ủy quyền trình bày:

1/ Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0026/18/BD01/CT, ngày 09/08/2018.

- Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí hợp lí, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án.

- Lãi suất cho vay trong hạn:

+ Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam là: Cố định 9,0%/năm trong 24 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

+ Sau 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được điều chỉnh kỳ 04 lần/năm vào các ngày 01/01; ngày 01/04; ngày 01/07; ngày 01/10 cho toàn bộ dư nợ VNĐ của Hợp đồng này. Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam = Lãi suất cơ sở cộng (+) với mức biên (margin) áp dụng theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang tại thời điểm điều chỉnh.

+ Trường hợp gia hạn nợ vay cho khách hàng trong thời gian cố định lãi suất, Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay thông thường hiện hành theo thông báo của Trụ sở chính kể từ thời điểm gia hạn nợ.

+ Trường hợp khách hàng phát sinh nợ xấu, nợ nhóm 2 trong thời gian cố định lãi suất, Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay thông thường hiện hành theo thông báo của Trụ sở chính kể từ thời điểm phát sinh nợ xấu, nợ nhóm 2 và dùng lãi suất này làm cơ sở tính phạt quá hạn đối với Khách hàng (nếu có).

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hình thức trả nợ:

+ Tiền lãi: Trả lãi vay từ ngày 26 đến ngày 30 hàng tháng.

+ Tiền gốc: Trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ.

- Tính đến hết ngày 09/08/2020, Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý còn nợ: 2.139.462.328 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 2.062.500.000 đồng

+ Nợ lãi: 76.962.328 đồng (Lãi tính đến hết ngày 09/08/2020).

2/ Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0004/19/BD01/CT, ngày 31/01/2019.

- Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án.

- Lãi suất cho vay trong hạn:

+ Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam là: Cố định 9,0%/năm trong 24 tháng đầu kể từ Ngày Giải ngân đầu tiên.

+ Sau 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được điều chỉnh kỳ 04 lần/năm vào các ngày 01/01; ngày 01/04; ngày 01/07; ngày 01/10

cho toàn bộ dư nợ VNĐ của Hợp đồng này. Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam = Lãi suất cơ sở cộng (+) với mức biên (margin) áp dụng theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang tại thời điểm điều chỉnh.

+ Trường hợp gia hạn nợ vay cho khách hàng trong thời gian cố định lãi suất, Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay thông thường hiện hành theo thông báo của Trụ sở chính kể từ thời điểm gia hạn nợ.

+ Trường hợp khách hàng phát sinh nợ xấu, nợ nhóm 2 trong thời gian cố định lãi suất, Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay thông thường hiện hành theo thông báo của Trụ sở chính kể từ thời điểm phát sinh nợ xấu, nợ nhóm 2 và dùng lãi suất này làm cơ sở tính phạt quá hạn đối với Khách hàng (nếu có).

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hình thức trả nợ:

+ Tiền lãi: Trả lãi vay từ ngày 26 đến ngày 30 hàng tháng.

+ Tiền gốc: Trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ.

- Tính đến hết ngày 09/08/2020, Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q còn nợ: 1.296.686.377 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.251.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 45.686.377 đồng (Lãi tính đến hết ngày 09/08/2020).

3/ Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0025/19/0091/CT/HM, ngày 01/07/2019.

- Số tiền vay: 4.000.000.000 đồng

- Lãi suất cho vay trong hạn:

+ Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

+ Lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hình thức trả nợ:

+ Tiền lãi: Trả lãi trong khoảng thời gian 06 ngày kể từ ngày 26 hàng tháng.

- + Tiền gốc: Trả nợ gốc vào ngày đến hạn được ghi trên giấy nhận nợ.
- Mục đích vay: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng.
- Tính đến hết ngày 09/08/2020, Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý còn nợ: 1.628.999.507 đồng, trong đó:
 - + Nợ gốc: 1.568.649.085 đồng
 - + Nợ lãi: 60.350.422 đồng (Lãi tính đến hết ngày 09/08/2020).

Như vậy, tính đến hết ngày 09/08/2020, Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý đang còn nợ VCB Kiên Giang với tổng số tiền (bao gồm nợ gốc và lãi vay) là: 5.065.148.212 đồng (Năm tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn, hai trăm mười hai đồng).

*** Biện pháp bảo đảm:**

Thế chấp tài sản cá nhân của bà Mai Thị V (Chủ sở hữu) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0020BL/18/HĐK-BQF, ngày 21/06/2018 đã được công chứng tại Phòng Công Chứng số 1, số công chứng 6367, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/08/2018 và số 0025BL/18/HĐK-BQF, ngày 08/08/2018 đã được công chứng tại Phòng Công Chứng số 1, số công chứng 6336, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/08/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0004BL/19/HĐK-BQF, ngày 31/01/2019 đã được công chứng tại Văn Phòng Công Chứng Đình Xuân Lộc, số công chứng 000385, quyền số I TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/02/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang và bà Mai Thị Vân. Cụ thể danh mục thế chấp như sau:

*** Danh mục tài sản:**

- Quyền sử dụng đất: theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 340586, số vào sổ cấp GCN CH-00931 do UBND TX Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên) cấp ngày 06/06/2011.

- + Thửa đất số: 242,297
- + Tờ bản đồ số: 5

+ Địa chỉ thửa đất: Ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

+ Diện tích: 34.312,6m² (Bằng chữ: Ba mươi bốn ngàn ba trăm mười hai phẩy sáu mét vuông).

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản

+ Thời hạn sử dụng: 03/2021

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất: theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 581339, số vào sổ cấp GCN CS 90782 do UBND TX Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên) cấp ngày 05/06/2018.

+ Thửa đất số: 184

+ Tờ bản đồ số: 5

+ Địa chỉ thửa đất: Ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

+ Diện tích: 19.400,3m² (Bằng chữ: Mười chín ngàn bốn trăm phẩy ba mét vuông).

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản

+ Thời hạn sử dụng: 03/2021

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhân QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất: theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 340307, số vào sổ cấp GCN CH-00690 do UBND TX Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên) cấp ngày 06/06/2011.

+ Thửa đất số: 173+188+227

+ Tờ bản đồ số: 5

+ Địa chỉ thửa đất: Ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

+ Diện tích: 24.092,4m² (Bằng chữ: Hai mươi bốn ngàn không trăm chín mươi hai phẩy bốn mét vuông).

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản

+ Thời hạn sử dụng: 03/2021

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 340308, số vào sổ cấp GCN CH-00691 do UBND TX Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên) cấp ngày 23/02/2011.

+ Thửa đất số: 287+298+299+300

+ Tờ bản đồ số: 5

+ Địa chỉ thửa đất: Ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

+ Diện tích: 29.822,5m² (Bằng chữ: Hai mươi chín ngàn tám trăm hai mươi hai phẩy năm mét vuông).

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản, Đất trồng cây lâu năm.

+ Thời hạn sử dụng: 03/2021; 10/2043

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, bà Mai Thị V còn cam kết trả nợ thay cho Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q trong trường hợp Công Ty không thu xếp đủ nguồn vốn trả nợ cho Ngân hàng (Văn bản đồng ý trả nợ thay ngày 01/07/2019).

Tính đến nay các khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo và tạo điều kiện cho Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q và Bà Mai Thị V (Bên bảo lãnh trả nợ thay kiêm Chủ tài sản bảo đảm) trả nợ vay nhưng đến nay công ty đã không thực

hiện. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đã tạo mọi điều kiện để Công ty và bà Mai Thị Vân phối hợp với ngân hàng nhằm sớm xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ vay, hạn chế được các tổn thất, thiệt hại và chi phí phát sinh nhưng đến nay công ty và bà Mai Thị Vân vẫn không thực hiện và cũng không có phương án rõ ràng để trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đức Đông đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam yêu cầu Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 4.882.149.085 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29 -12-2021 là 979.659.798 đồng (Gồm: lãi trong hạn là 788.893.308đ; Lãi quá hạn là 190.766.490đ), tổng cộng là 5.861.808.883đ và tiền lãi phát sinh tính kể từ ngày 30 -12-2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q không trả được toàn bộ số tiền gốc và lãi vay nêu trên, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành xử lý phát mãi tài sản thế chấp của Bà Mai Thị Vân theo Hợp đồng thế chấp số 0020BL/18/HĐK-BQF, ngày 21/06/2018 và số 0025BL/18/HĐK-BQF, ngày 08/08/2018 và số 0004BL/19/HĐK-BQF, ngày 31/01/2019 nêu trên để trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

* Bà Mai Thị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q trình bày: Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang có ký một số hợp đồng vay cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0026/18/BD01/CT, ngày 09/08/2018.

- Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án.

- Lãi suất cho vay trong hạn:

+ Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam là: Cố định 9,0%/năm trong 24 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

+ Sau 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được điều chỉnh kỳ 04 lần/năm vào các ngày 01/01; ngày 01/04; ngày 01/07; ngày 01/10 cho toàn bộ dư nợ VNĐ của Hợp đồng này. Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam = Lãi suất cơ sở cộng (+) với mức biên (margin) áp dụng theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang tại thời điểm điều chỉnh.

+ Trường hợp gia hạn nợ vay cho khách hàng trong thời gian cố định lãi suất, Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay thông thường hiện hành theo thông báo của Trụ sở chính kể từ thời điểm gia hạn nợ.

+ Trường hợp khách hàng phát sinh nợ xấu, nợ nhóm 2 trong thời gian cố định lãi suất, Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay thông thường hiện hành theo thông báo của Trụ sở chính kể từ thời điểm phát sinh nợ xấu, nợ nhóm 2 và dùng lãi suất này làm cơ sở tính phạt quá hạn đối với Khách hàng (nếu có).

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hình thức trả nợ:

+ Tiền lãi: Trả lãi vay từ ngày 26 đến ngày 30 hàng tháng.

+ Tiền gốc: Trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ.

- Tính đến hết ngày 09/08/2020, Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý còn nợ: 2.139.462.328 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 2.062.500.000 đồng

+ Nợ lãi: 76.962.328 đồng (Lãi tính đến hết ngày 09/08/2020).

2/ Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0004/19/BD01/CT, ngày 31/01/2019.

- Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án.

- Lãi suất cho vay trong hạn:

+ Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam là: Cố định 9,0%/năm trong 24 tháng đầu kể từ Ngày Giải ngân đầu tiên.

+ Sau 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được điều chỉnh kỳ 04 lần/năm vào các ngày 01/01; ngày 01/04; ngày 01/07; ngày 01/10

cho toàn bộ dư nợ VNĐ của Hợp đồng này. Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam = Lãi suất cơ sở cộng (+) với mức biên (margin) áp dụng theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang tại thời điểm điều chỉnh.

+ Trường hợp gia hạn nợ vay cho khách hàng trong thời gian cố định lãi suất, Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay thông thường hiện hành theo thông báo của Trụ sở chính kể từ thời điểm gia hạn nợ.

+ Trường hợp khách hàng phát sinh nợ xấu, nợ nhóm 2 trong thời gian cố định lãi suất, Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay thông thường hiện hành theo thông báo của Trụ sở chính kể từ thời điểm phát sinh nợ xấu, nợ nhóm 2 và dùng lãi suất này làm cơ sở tính phạt quá hạn đối với Khách hàng (nếu có).

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hình thức trả nợ:

+ Tiền lãi: Trả lãi vay từ ngày 26 đến ngày 30 hàng tháng.

+ Tiền gốc: Trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ.

- Tính đến hết ngày 09/08/2020, Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý còn nợ: 1.296.686.377 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.251.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 45.686.377 đồng (Lãi tính đến hết ngày 09/08/2020).

3/ Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0025/19/0091/CT/HM, ngày 01/07/2019.

- Số tiền vay: 4.000.000.000 đồng

- Lãi suất cho vay trong hạn:

+ Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

+ Lãi suất cho vay cố định theo từng giấy nhận nợ.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hình thức trả nợ:

+ Tiền lãi: Trả lãi trong khoảng thời gian 06 ngày kể từ ngày 26 hàng tháng.

+ Tiền gốc: Trả nợ gốc vào ngày đến hạn được ghi trên giấy nhận nợ.

- Mục đích vay: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng.

- Tính đến hết ngày 09/08/2020, Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý còn nợ: 1.628.999.507 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.568.649.085 đồng

+ Nợ lãi: 60.350.422 đồng (Lãi tính đến hết ngày 09/08/2020).

Như vậy, tính đến hết ngày 09/08/2020, Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q đang còn nợ VCB Kiên Giang với tổng số tiền (bao gồm nợ gốc và lãi vay) là: 5.065.148.212 đồng (Năm tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn, hai trăm mười hai đồng).

* Biện pháp bảo đảm:

Thế chấp tài sản cá nhân của bà Mai Thị V (Chủ sở hữu) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0020BL/18/HĐK-BQF, ngày 21/06/2018 đã được công chứng tại Phòng Công Chứng số 1, số công chứng 6367, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/08/2018 và số 0025BL/18/HĐK-BQF, ngày 08/08/2018 đã được công chứng tại Phòng Công Chứng số 1, số công chứng 6336, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/08/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0004BL/19/HĐK-BQF, ngày 31/01/2019 đã được công chứng tại Văn Phòng Công Chứng Đình Xuân Lộc, số công chứng 000385, quyền số I TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/02/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang và bà Mai Thị V. Cụ thể danh mục thế chấp như sau:

* Danh mục tài sản:

- Quyền sử dụng đất: theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 340586, số vào sổ cấp GCN CH-00931 do UBND TX Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên) cấp ngày 06/06/2011.

+ Thửa đất số: 242,297

+ Tờ bản đồ số: 5

+ Địa chỉ thửa đất: Ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

+ Diện tích: 34.312,6m² (Bằng chữ: Ba mươi bốn ngàn ba trăm mười hai phẩy sáu mét vuông).

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản

+ Thời hạn sử dụng: 03/2021

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất: theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 581339, sổ vào sổ cấp GCN CS 90782 do UBND TX Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên) cấp ngày 05/06/2018.

+ Thửa đất số: 184

+ Tờ bản đồ số: 5

+ Địa chỉ thửa đất: Ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

+ Diện tích: 19.400,3m² (Bằng chữ: Mười chín ngàn bốn trăm phẩy ba mét vuông).

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản

+ Thời hạn sử dụng: 03/2021

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhân QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất: theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 340307, sổ vào sổ cấp GCN CH-00690 do UBND TX Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên) cấp ngày 06/06/2011.

+ Thửa đất số: 173+188+227

+ Tờ bản đồ số: 5

+ Địa chỉ thửa đất: Ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

+ Diện tích: 24.092,4m² (Bằng chữ: Hai mươi bốn ngàn không trăm chín mươi hai phẩy bốn mét vuông).

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản

+ Thời hạn sử dụng: 03/2021

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 340308, số vào sổ cấp GCN CH-00691 do UBND TX Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên) cấp ngày 23/02/2011.

+ Thửa đất số: 287+298+299+300

+ Tờ bản đồ số: 5

+ Địa chỉ thửa đất: Ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên (nay là Thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

+ Diện tích: 29.822,5m² (Bằng chữ: Hai mươi chín ngàn tám trăm hai mươi hai phẩy năm mét vuông).

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản, Đất trồng cây lâu năm.

+ Thời hạn sử dụng: 03/2021; 10/2043

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, bà còn cam kết trả nợ thay cho Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q trong trường hợp Công Ty không thu xếp đủ nguồn vốn trả nợ cho Ngân hàng (Văn bản đồng ý trả nợ thay ngày 01/07/2019).

Tính đến nay các khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo và tạo điều kiện cho Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q và bà (Bên bảo lãnh trả nợ thay kiêm Chủ tài sản bảo đảm) trả nợ vay nhưng do công ty gặp khó khăn về kinh tế nên không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo như nội dung mà các bên đã thỏa thuận.

Nay, bà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn là Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q thừa nhận hiện nay Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q còn nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền gốc 4.882.149.085 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15-4-2021 là 564.514.876 đồng, tổng cộng là 5.446.663.961 và tiền lãi phát sinh tính kể từ ngày 16-4-2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tuy nhiên, về phương án trả nợ cho Ngân hàng thì bà xin gia hạn thời gian nữa để về bà thương lượng lại với gia đình để đưa ra phương án trả nợ cho Ngân hàng. Mặc khác, bà đề nghị Ngân hàng xem xét miễn toàn bộ phần tiền lãi cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q vì hiện nay Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q đang gặp khó khăn trong kinh doanh nên không có khả năng trả lãi cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý không trả được toàn bộ số tiền gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thì bà đồng ý giao tài sản thế chấp của bà theo Hợp đồng thế chấp số 0020BL/18/HĐK-BQF, ngày 21/06/2018 và số 0025BL/18/HĐK-BQF, ngày 08/08/2018 và số 0004BL/19/HĐK-BQF, ngày 31/01/2019 nêu trên để trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang cho cơ quan pháp luật kê biên phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa ông Đông đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bà Mai Thị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn là Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q vắng mặt lần 2 không lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn so với quy định tại khoản 01 Điều 203 BLTTDS năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số dư nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày Tòa án xét xử, đồng thời phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là Hợp đồng cho vay giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần nhất do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp thể hiện Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý có trụ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tổ 6, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[1.2] Về việc xét xử trong trường hợp bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa: Do đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị Vân vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Vân theo quy định pháp luật nhưng bà Vân vắng mặt và không có

đơn xin xét xử vắng mặt. Qua xác minh Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Q vẫn còn trụ sở và hoạt động tại địa chỉ trên. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tính pháp lý của Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0026/18/BD01/CT, ngày 09/08/2018; Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0004/19/BD01/CT, ngày 31/01/2019 và Hợp đồng cấp tín dụng (Hạn mức) số: 0025/19/0091/CT/HM, ngày 01/07/2019 với tổng số tiền vay là 8.500.000.000đ được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ - NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng do Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận và cũng không được Ngân hàng cơ cấu lại khoản nợ dẫn đến nợ quá hạn. Sau nhiều lần có văn bản thông báo việc trả nợ nhưng không nhận được phản hồi từ bên vay nên Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu bên vay phải trả số tiền nợ gốc chưa thanh toán và số tiền nợ lãi theo Hợp đồng và giấy nhận nợ đã ký là có cơ sở. Căn cứ Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu khởi kiện đối với số nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư; Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư và Hợp đồng cấp tín dụng và giấy nhận nợ đã ký của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu đòi nợ gốc và lãi: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý vay tổng số tiền vay gốc là 8.500.000.000 đồng theo 08 giấy nhận nợ. Cụ thể:

- Theo giấy nhận nợ số 01 ngày 01/02/2019 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0004/19/BD01/CT ký 31/01/2019 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q số tiền là 1.500.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 9%/năm, ngày đến hạn 01/02/2024. Ngày 04/5/2020 khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn. Tổng số tiền gốc đã trả là 249.000.000 đồng; Tổng số tiền lãi đã trả: 145.955.570 đồng. Nợ gốc còn lại chưa trả là 1.251.000.000 đồng, Nợ lãi còn lại chưa trả là **242.203.430 đồng** (trong hạn là **216.364.733đ**; lãi quá hạn là **25.838.697đ**).

- Theo 02 giấy nhận nợ số 01 ngày 15/8/2018 và số 02 ngày 21/8/2018 của Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0026/18/BD01/CT ký 09/8/2018 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý số tiền là 3.000.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 9%/năm, ngày đến hạn 15/10/2022. Ngày 15/4/2020 khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn. Tổng số tiền gốc đã trả là 973.500.000 đồng; Tổng số tiền lãi đã trả: 376.246.534 đồng. Nợ gốc còn lại chưa trả là 2.062.500.000 đồng, Nợ lãi còn lại chưa trả là 418.278.596 đồng (lãi trong hạn **356.716.438 đồng**, lãi quá hạn 61.562.158đ).

- Theo 05 giấy nhận nợ như sau:

+ Giấy nhận nợ số 12 ngày 26/9/2019 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0025/19/0091/CT/HM ký 01/7/2019 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q số tiền là 985.440.270 đồng, lãi suất cố định là 7,8%/năm, ngày đến hạn 26/01/2020;

+ Giấy nhận nợ số Số 15 ngày 11/12/2019 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0025/19/0091/CT/HM ký 01/7/2019 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q số tiền là 126.000.000 đồng, lãi suất cố định là 8,1%/năm, ngày đến hạn 11/04/2020;

+ Giấy nhận nợ số 16 ngày 12/12/2019 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0025/19/0091/CT/HM ký 01/7/2019 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q số tiền là 200.520.000 đồng, lãi suất cố định là 8,1%/năm, ngày đến hạn 12/04/2020;

+ Giấy nhận nợ số 17 ngày 21/01/2020 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0025/19/0091/CT/HM ký 01/7/2019 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q số tiền là 344.154.000 đồng, lãi suất cố định là 8,2%/năm, ngày đến hạn 21/5/2020;

+ Giấy nhận nợ số 18 ngày 22/01/2020 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0025/19/0091/CT/HM ký 01/7/2019 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất cố định là 8,2%/năm, ngày đến hạn 22/05/2020;

Ngày 30/01/2020 khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn. Tổng số tiền gốc đã trả là 4.167.660.915 đồng; Tổng số tiền lãi đã trả: 44.846.991 đồng. Nợ gốc còn lại chưa trả là 1.568.649.085 đồng, Nợ lãi còn lại chưa trả là 319.177.773 đồng (**lãi trong hạn 215.812.137đ**; **lãi quá hạn 103.365.636đ**)

; Đối với hợp đồng 0025/19/0091/CT/HM ký 01/7/2019 do đây là hạn mức nên số tiền vay gốc không cố định vì khách hàng thanh toán từng khoản rồi tiếp tục vay lại và hợp đồng này tiếp tục duy trì cho đến nay. Do đó, số tiền gốc Ngân hàng đã thu nhiều hơn so với số tiền gốc ghi trên hợp đồng.

Tính đến thời điểm Tòa án xét xử, tổng dư nợ gốc còn lại của 08 giấy nhận nợ trên là 4.882.149.085 đồng. Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu đòi nợ gốc của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đối với Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng và 08 giấy nhận nợ đã ký là 4.882.149.085 đồng.

[2.3] Xét thỏa thuận lãi và lãi suất theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và dự án đầu tư cùng các giấy nhận nợ đã ký giữa hai bên: Theo Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 thì Hợp đồng tín dụng được xác lập sau ngày 01/01/2017 nên Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý phải chịu lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo lãi suất thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật về tín dụng. Theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “ *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động*

ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Tại Điều 11 Quyết định: 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định “Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

Theo Thông tư số 12/2010/TTNHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định “*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của dự án, phương án sản xuất kinh doanh...*”. Xét lãi suất cho vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đối với Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q được thể hiện trong từng giấy nhận nợ được áp dụng lại suất 02 loại là điều chỉnh và cố định trong quá trình thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về lãi quá hạn, theo hợp đồng các bên thỏa thuận lãi quá hạn bằng 150% lãi suất đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và cố định trong suốt thời gian quá hạn là phù hợp với khoản 2 Điều 11 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001. Tính đến thời điểm Tòa án xét xử, tổng nợ lãi tính đến ngày 29-12-2021 chưa trả theo 08 giấy nhận nợ là **979.659.798** đồng (Gồm: lãi trong hạn là 788.893.308đ; lãi quá hạn là 190.766.490đ). Do đó cần chấp nhận số tiền lãi trong hạn và quá hạn như phía nguyên đơn yêu cầu, buộc Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý ngoài việc thanh toán số tiền nợ gốc là 4.882.149.085 đồng, còn phải thanh toán số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử là **979.659.798** đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng và các khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý không trả hoặc trả không đầy đủ khoản dư nợ theo Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên để thu hồi nợ, cụ thể là:

- Hợp đồng thế chấp số 0020BL/18/HĐK-BQF, ngày 21/06/2018 và 03 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 21/6/2018; ngày 14/01/2020 và ngày 31/7/2018 đã được công chứng tại Phòng Công Chứng số 1, số công chứng 6367, quyển số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/08/2018; số công chứng 758, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2020 và số công chứng 5001, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/06/2018.

- Hợp đồng thế chấp số 0025BL/18/HĐK-BQF, ngày 08/8/2018 đã được công chứng tại Phòng Công Chứng số 1, số công chứng 6336, quyển số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/08/2018;

- Hợp đồng thế chấp số 0004BL/19/HĐK-BQF, ngày 31/01/2019 đã được công chứng tại Văn Phòng Công Chứng Đình Xuân Lộc, số công chứng 000385, quyển số I TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/02/2019;

Xét thấy giữa Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã tự nguyện giao kết với nhau, thêm phần tài sản thế chấp là của cá nhân bà Mai Thị Vân cũng là người đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý đã thống nhất giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ nếu không thanh toán được nợ như đã thỏa thuận. Mặc khác việc thế chấp này đã được chứng thực giao dịch bảo đảm tại Phòng Công Chứng số 1 và Văn Phòng Công Chứng Đình Xuân Lộc theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận có việc thế chấp này và trình bày do hiện nay Công ty không còn hoạt động và không còn khả năng tài chính để trả nợ cho nguyên đơn. Theo Công văn số 272/SKHĐT- ĐKKD ngày 29/3/2021 và các thông tin do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang xác nhận Sở kế hoạch đầu tư chưa nhận được hồ sơ tạm ngưng, giải thể của Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý. Tại Công văn số 610/CT-KK ngày 21/7/2020 của Cục thuế tỉnh Kiên Giang xác nhận Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý đang trạng thái hoạt động, khai thuế đầy đủ theo quy định và tại biên bản xác minh ngày 21/6/2021 của TAND huyện Châu Thành được chính quyền địa phương nơi Công ty đặt trụ sở cũng xác nhận hiện nay Công ty vẫn còn đặt trụ sở tại ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh

Kiên Giang và vẫn còn đang hoạt động. Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở chấp nhận quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn đối với các hợp đồng thế chấp nêu trên.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Mai Thị Vân là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn cho rằng Công ty không còn hoạt động và không còn khả năng tài chính để trả nợ cho nguyên đơn, xin thời gian để tìm phương án trả nợ cho nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận như đã phân tích trên.

[4] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch của số tiền: $5.861.808.883đ = \{112.000.000đ + (0,1\% \times 1.861.808.883đ = 1.938.245,556đ)\} = 113.861.808,883đ$. Buộc Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý phải nộp số tiền là 113.861.808,883đ (Một trăm mười ba triệu, tám trăm sáu mươi một triệu, tám trăm lẻ tám ngàn, phẩy tám trăm tám mươi ba đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền là 56.534.000đ (Năm mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi bốn ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006718, ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 01 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 275, Điều 280, Điều 375, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam đối với Công ty TNHH Thủy sản Bảo Quý.

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số dư nợ theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0026/18/BD01/CT, ngày 09/08/2018; Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số: 0004/19/BD01/CT, ngày 31/01/2019 và Hợp đồng cấp tín dụng (hạn mức) số: 0025/19/0091/CT/HM, ngày 01/07/2019 và 08 giấy nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 10/11/2021 số tiền là:

Nợ gốc 4.882.149.085 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29 -12-2021 là 979.659.798đồng (Gồm: lãi trong hạn là 788.893.308đ; lãi quá hạn là 190.766.490đ), tổng cộng gốc và lãi là 5.861.808.883đ (Năm tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu, tám trăm lẻ tám ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh tính kể từ ngày 30 -12-2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Địa điểm giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn

phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Công ty TNHH Thủy sản Bảo Q không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp sau gồm:

- Hợp đồng thế chấp số 0020BL/18/HĐK-BQF, ngày 21/06/2018 và 03 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 21/6/2018; ngày 14/01/2020 và ngày 31/7/2018 đã được công chứng tại Phòng Công Chứng số 1, số công chứng 6367, quyển số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/08/2018; số công chứng 758, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2020 và số công chứng 5001, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/06/2018.

- Hợp đồng thế chấp số 0025BL/18/HĐK-BQF, ngày 08/8/2018 đã được công chứng tại Phòng Công Chứng số 1, số công chứng 6336, quyển số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/08/2018;

- Hợp đồng thế chấp số 0004BL/19/HĐK-BQF, ngày 31/01/2019 đã được công chứng tại Văn Phòng Công Chứng Đình Xuân Lộc, số công chứng 000385, quyển số I TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/02/2019;

4. Kể từ ngày bị đơn thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên theo hợp đồng thế chấp nêu trên cho bên bị đơn và người liên quan.

5. Về án phí: Buộc Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Quý phải nộp số tiền là 113.861.808,883đ (Một trăm mười ba triệu, tám trăm sáu mươi một triệu, tám trăm lẻ tám ngàn, phẩy tám trăm tám mươi ba đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền là 56.534.000đ (Năm mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi bốn ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006718, ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

